BỘ XÂY DỰNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG MIỀN TRUNG

Số: 1164/TB-ĐHXDMT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phú Yên, ngày 30 tháng 6 năm 2017

THÔNG BÁO

Về việc tổ chức học cải thiện học kỳ hè năm học 2016 - 2017, Thời khóa biểu học kỳ I năm học 2017 - 2018

Căn cứ kết quả đăng ký học cải thiện của sinh viên trong học kỳ Hè năm học 2016 - 2017 và kế hoạch đào tạo năm học 2017 - 2018, Hiệu trưởng thông báo thời gian học tập cụ thể như sau:

1. Học cải thiện trong học kỳ hè năm học 2016 - 2017:

- Nhà trường tổ chức giảng dạy 22 học phần trình độ đại học và 04 học phần trình độ cao đẳng *(xem danh sách học phần kèm theo)*;

- Sinh viên theo dõi lịch học chi tiết theo thông báo của các khoa có tổ chức lớp *(học và thi từ 02/7/2017 - 05/8/2017).*

2. Lịch học tập học kỳ I, năm học 2017 - 2018:

- Xét kết quả học tập học kỳ II, năm học 2016 - 2017: từ 30/7/2017 đến 03/8/2017;

- Thời gian học chính thức học kỳ I, năm học 2017 - 2018: bắt đầu học từ **07/8/2017**.

(Sinh viên theo dõi thời khóa biểu chính thức trên website ngày 20/7/2017)

Lưu ý: Các lớp liên thông khóa D15X, D15CD sẽ được xét điều kiện làm ĐATN và thực hiện làm ĐATN đầu HK1, năm học 2017 - 2018 *(sẽ có kế hoạch chi tiết riêng).*

Đề nghị Trưởng các phòng, khoa, trung tâm, giảng viên và sinh viên triển khai thực hiện tốt nội dung Thông báo này.

Nơi nhận:
- Ban Giám hiệu;
- Các phòng, khoa, trung tâm;
- Niêm yết bản tin;
- Lưu QLĐT.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

BỘ XÂY DỰNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG MIỀN TRUNG

Ths. Phan Văn Huệ

DANH SÁCH CÁC HỌC PHẦN ĐƯỢC TỔ CHỨC LỚP HỌC CẢI THIỆN, HK HÈ - NĂM HỌC 2016-2017

HL-mau 3b

(Các khoa lập kế hoạch tổ chức lớp học phần chi tiết theo danh sách đã được duyệt)

STT	MÃ MÔN HỌC	TÊN MÔN HỌC	TC	LỚP															SV Đ.KÝ	KÝ HIỆU LỚP HỌC CẢI THIỆN	Khoa tổ chức
				D-X	D-CD	D-KTR	C-X	C-DK	C-CĐ	C-CN	C-TH	C-KT	C-KX	C-QT	D-KX	D-QX	D-MT	....			
				(Số lượng HS-SV đăng ký học lại)																	
		ĐẠI HỌC																			
1	BAS22011	Xác suất thống kê	2	8	2											6			16	HL_KKTE_D_	K.Kinh tế
2	ARC21055	Hình họa	3												9				9	HL_KKTE_D_	K.Kinh tế
3	ECO22005	Kinh tế học	2												5	4			9	HL_KKTE_D_	K.Kinh tế
4	ARC23061	Cấu tạo kiến trúc	3	15											1				16	HL_KXD_D_	K.Xây dựng
5	CON22037	Sức bền vật liệu 1	3	17	6														23	HL_KXD_D_	K.Xây dựng
6	CON24052	ĐA Kỹ thuật thi công 1	1	16															16	HL_KXD_D_	K.Xây dựng
7	ARC22055	Vẽ kỹ thuật	2	14	11														25	HL_KXD_D_	K.Xây dựng
8	CON24012	ĐA Kết cấu BTCT 2	1	14															14	HL_KXD_D_	K.Xây dựng
9	CON23006	Cơ học kết cấu 1	3	12	8														20	HL_KXD_D_	K.Xây dựng
10	CON23038	Sức bền vật liệu 2	2	10	9														19	HL_KXD_D_	K.Xây dựng
11	CON23011	ĐA Kết cấu BTCT 1	1	10															10	HL_KXD_D_	K.Xây dựng
12	CON23007	Cơ học kết cấu 2	3	13	4														17	HL_KXD_D_	K.Xây dựng
13	CON24013	ĐA. Kết cấu thép	1	13															13	HL_KXD_D_	K.Xây dựng
14	CON22003	Cơ học cơ sở 2	2	9	14														23	HL_KCD_D_	K. Cầu đường
15	UIT22007	Trắc địa	3	8	10														18	HL_KCD_D_	K. Cầu đường
16	FLI22003	Anh văn 3	2		11														11	HL_KCD_D_	K. Cầu đường
17	CON22002	Cơ học cơ sở 1	3	6	4														10	HL_KCD_D_	K. Cầu đường
18	ARC23016	ĐA TK KTR 5 - nhà ở 2	2			22													22	HL_KKTR_D_	K. Kiến trúc
19	ECO21005	Pháp luật đại cương	2	1	2	11										3			17	HL_KKTR_D_	K. Kiến trúc
20	ARC23019	ĐA TK KTR8 - công nghiệp 5	2			14													14	HL_KKTR_D_	K. Kiến trúc
21	ARC23015	Đồ án K4- Công cộng 3	2			12													12	HL_KKTR_D_	K. Kiến trúc
22	ARC23014	Đồ án K3- công cộng 2				9													9	HL_KKTR_D_	K. Kiến trúc
		CAO ĐẲNG																			
1	BAS31007	Quy hoạch tuyến tính	2									7		9					16	HL_KKTE_C_	K.Kinh tế
2	CON33010	ĐA Tổ chức thi công	1										9						9	HL_KKTE_C_	K.Kinh tế
3	CON33002	TH thiết kế kết cấu công trình	2				23												23	HL_KXD_C_	K. Cầu đường
4	ARC31001	Hình họa-Vẽ kỹ thuật	3				13												13	HL_KXD_C_	K. Cầu đường